Kg khoa Tiếng Anh.

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Số: 1553 /ĐT

V/v qui định khối lượng kiến thức tối thiểu Bằng ĐH thứ 2- cao cấp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 2 tháng 12 năm 2003

Kính gửi: **- Các khoa có hệ đào tạo Bằng đại học thứ 2**
- Phòng Tài vụ

Căn cứ Khung chương trình đào tạo Bằng đại học thứ 2 ban hành ngày 07/3/2003, nay Nhà trường quy định khối lượng kiến thức tối thiểu cho đối tượng học Bằng ĐH thứ 2 – cao cấp như sau:

KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC TỐI THIỂU BẰNG ĐH THỨ 2-CAO CẤP

TT	Môn học	ĐVHT	Số tiết	Ghi chú
01	Kỹ năng tiếng V (THT Cao cấp V)	20	300	
02	Ngữ âm	02	30	
03	Từ vựng	03	45	
04	Ngữ pháp I (Từ pháp)	03	45	
05	Ngữ pháp II (Cú pháp)	03	45	
06	Lý thuyết Dịch	02	30	
07	Thực hành Dịch (I+II)	20	300	
08	Đất nước và Văn hoá nước ngoại ngữ	03	45	
09	Văn học nước ngoại ngữ (Lịch sử + Trích giảng)	06	90	
10	Chuyên đề Lý thuyết tiếng	03	45	Tự chọn
11	Chuyên đề Dịch	03	45	Tự chọn
		65	**975**	

- **Môn thi tốt nghiệp:** **1- Lý thuyết tiếng** **150 phút**
  2- Dịch: **- Dịch nói** **30 – 45 phút**
  - Dịch viết **120 phút**

Nhà trường yêu cầu phòng Đào tạo hướng dẫn các khoa có đối tượng đào tạo trên xây dựng kế hoạch học tập mang tính khả thi và phòng Tài vụ xây dựng khung học phí phù hợp, thông báo kịp thời cho học viên.

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

Nguyễn Xuân Vang

Nơi nhận:
- Như trên
- BGH (để b/c)
- Lưu ĐT, TC-HC

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lê Quốc Hạnh

KHUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO BẰNG ĐH THỨ 2
(Ban hành ngày 07-3-2003)

1- Các môn dạy bằng tiếng Việt:

Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết	Ghi chú
A 103	Cơ sở Văn hoá VN	03	45	
A 104	Tiếng Việt	04	60	
A 201	Kinh tế học đại cương	03	45	
A 203	Dẫn luận Ngôn ngữ học	03	45	

2- Các môn kỹ năng tiếng:

Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết	Ghi chú
D 101	Kỹ năng tiếng I	15	300	
D 102	Kỹ năng tiếng II	15	300	
D 201	Kỹ năng tiếng III	15	300	
D 202	Kỹ năng tiếng IV	15	300	
D 301	Kỹ năng tiếng V	15	300	

3- Các môn cơ sở ngành dạy bằng ngoại ngữ:

Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết	Ghi chú
B 301	Ngữ âm (thực hành)	02	30	
B 302	Ngữ pháp I (Từ pháp)	03	45	
B 303	Ngữ pháp II (Cú pháp)	03	45	
B 304	Từ vựng (thực hành)	03	45	
B 305	Đất nước và Văn hoá nước ngoại ngữ	03	45	
B 306	Văn học nước ngoại ngữ (Lịch sử+Trích giảng)	06	90	
C 301	Lý thuyết Dịch	02	30	

4- Các môn định hướng nghiệp vụ dạy bằng ngoại ngữ:

Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Số tiết	Ghi chú
C 302	Dịch I	10	150	
C 401	Dịch II	10	150	

- Số ĐVHT tối thiểu sinh viên cần phải tích luỹ là 130 đvht = 2325 tiết.
- Những người có bằng cử nhân không thuộc nhóm ngành 6 và 7 phải học các môn KHXH-NV.
- Môn Dẫn luận Ngôn ngữ học có thể được dạy bằng ngoại ngữ.

PHÂN BỔ CÁC MÔN HỌC CHO TỪNG HỌC KỲ

Kỳ I	D 101	Kỹ năng tiếng I	15	300	
	A 103	Cơ sở Văn hoá VN	03	45	
			18	**345**	

Kỳ II	D 102	Kỹ năng tiếng II	15	300	
	A 104	Tiếng Việt	04	60	
	B 301	Ngữ âm (thực hành)	02	30	
			21	**390**	

Kỳ III	D 201	Kỹ năng tiếng III	15	300	
	A 201	Kinh tế học đại cương	03	45	
	A 203	Dẫn luận Ngôn ngữ học	03	45	
			21	**390**	

Kỳ IV	D 202	Kỹ năng tiếng IV	15	300	
	B 304	Từ vựng (thực hành)	03	45	
	B 305	Đất nước và Văn hoá nước ngoại ngữ	03	45	
			21	**390**	

Kỳ V	D 301	Kỹ năng tiếng V	15	300	
	B 302	Ngữ pháp I (Từ pháp)	03	45	
	C 302	Dịch I (Dịch viết)	05	75	
			23	**420**	

Kỳ VI	B 303	Ngữ pháp II (Cú pháp)	03	45	
	B 306	Văn học nước ngoại ngữ (Lịch sử+Trích giảng)	06	90	
	C 301	Lý thuyết Dịch	02	30	
	C 401	Dịch II	15	225	
			26	**390**	

- **Môn thi tốt nghiệp:** **1- Dịch:** **- Dịch Nói** **30 - 45 phút**
  - Dịch Viết **120 phút**
  2- Lý thuyết tiếng (Ngữ âm+Từ vựng+Ngữ pháp): 150 phút

HIỆU TRƯỞNG

Nguyễn Xuân Vang

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC NGOẠI NGỮ

SAO Y BẢN CHÍNH

Hà nội, ngày / /

TL/ HIỆU TRƯỞNG

PHÓ TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Lê Quốc Thanh